

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 28-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Quang Định

Bà Phạm Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Lã Thanh T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992 tại thành phố U, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Quý V và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Bùi Thị Hoa A và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 20-07-2011, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, đã nộp phạt. Ngày 30-05-2012, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt; bị bắt, tạm giam ngày 08-12-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

- **Những người chứng kiến:**

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lại Văn P, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U trong quá trình làm nhiệm vụ tại tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Q phát hiện bắt quả tang đối với Lã Thanh T có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 vỏ bao thuốc là nhãn hiệu Thăng Long màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, cùng sim số 0919150692.

Tại bản Kết luận giám định số 1946/KLGD ngày 12-12-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Q kết luận mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,252 gam.

Quá trình điều tra, Lã Thanh T khai nhận như sau: khoảng 11 giờ ngày 08-12-2022, T đang ở nhà trọ tại tổ 26, khu 7, phường Q thành phố U, thì Th (thường gọi là “Th Bổng”, bạn xã hội của T) ở phường V, thành phố U nhắn tin cho T nhờ mua giúp 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000^d (một triệu đồng) và sẽ trả tiền sau. T đồng ý rồi nhắn tin cho Tuấn A (bạn T, nhà ở phường Q, thành phố U) để hỏi mua ma túy “đá”. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Tuấn A mang đến đưa trước cửa nhà trọ của T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rồi T đưa trước số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) và xin nợ 500.000^d (năm trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ cùng ngày, Th gọi điện bảo mang ma túy cho Th. T cho túi ma túy “đá” vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu đỏ và cầm trong bàn tay phải, rồi mang đi thì bị tổ công tác Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. T khai nhận mục đích cất giấu ma túy là mua hộ cho Th, không lấy tiền công.

Tại Cáo trạng số 12/CT - VKSUB ngày 24-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Lã Thanh T về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lã Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người chứng kiến anh Vũ Văn H và ông Lại Văn P đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí khi làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U đã phát hiện bắt quả tang Lã Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lã Thanh T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 08-12-2022.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1946/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số: 0919150692; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08-12-2022, tại tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, Lã Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,252g (không phẩy hai năm hai gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mua hộ cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: bị cáo Lã Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,252g (không phải hai năm hai gam) tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về nhân thân: bị cáo T là người có nhân thân xấu. Ngày 20-07-2011, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, đã nộp phạt. Ngày 30-05-2012, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo tu dưỡng và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 1946/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại 0919150692 sim đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám thu giữ của bị cáo là chiếc điện thoại bị cáo gọi điện liên lạc để đi mua ma túy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Tuấn A theo T khai là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra làm rõ là Đoàn Tuấn A có địa chỉ tại tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố U tuy nhiên xác minh nhiều lần nhưng Tuấn A không có mặt tại địa phương nên tiếp tục làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Th (hay gọi là Th “Bồng”) theo T khai là người nhờ T mua ma túy hộ, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ cụ thể nên HDXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lã Thanh T phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lã Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 08-12-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1946/KL - KTGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại 0919150692 sim đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xám là phương tiện phạm tội của bị cáo.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lã Thanh T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- CQCSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Nguyễn Văn Đồng

